TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07/11/2019
Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên Tòa số 44/2019/QĐ – HPT ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx

Bị đơn: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 19xx

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên toà có mặt anh H, chị H1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Bùi Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn được UBND xã T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, chị H1 chơi bời không vun vén gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nH không có kết quả. Chị H1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2016. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

- Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền T1, sinh ngày 22/02/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 08/12/2013. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thu T2 và giao con Nguyễn Thị Hiền T1 cho chị H1 nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019 ông Bùi Văn Tr là bố đẻ chị Bùi Thị H1 trình bày: Chị H1 hiện nay đang làm công ty may gần nhà và sinh sống cùng gia đình ông tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị H1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nH chị H1 không đến Tòa án, không làm đơn trình bày ý kiến. Quan điểm của chị H1 thông qua ông và gia đình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 đồng ý ly hôn với anh H vì vợ chồng đã sống ly thân 3 năm nay, không còn tình cảm.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị H1 có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thị Hiền T1 và giao con Nguyễn Thu T2 cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phần tài sản chung: Vợ chồng chị H1, anh H không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện chị H1 đang đi làm không nghỉ được nên chị H1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy không tiến hành hòa giải và cho chị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 08/10/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã cung cấp: Anh H và chị H1 là công dân của xã T, hai anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T vào ngày 16/10/2010. Sau khi kết hôn chị H1, anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Chị H1 và anh H đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Về quan hệ con cái, vợ chồng anh H, chị H1 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền T1, sinh ngày 22/02/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 08/12/2013. Về quan hệ tài sản, địa phương không nắm bắt được.

Bị đơn chị Bùi Thị H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nH chị H1 không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nH vẫn vắng mặt vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt chị H1 và không nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho anh H được ly hôn chị H1. Sau khi ly hôn, chấp nhận nguyện vọng của các đương sự giao con Nguyễn Thị Hiền T1 cho chị H1 nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Thu T2 cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị H1 đều có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị Bùi Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nH 2 lần vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H1.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị H1 xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy anh H trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ khoảng 3 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên Tòa anh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị H1 đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ nH không đến Tòa án tham gia các buổi làm việc và hòa giải, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng thể hiện chị không thiện chí và thiết tha gì với việc đoàn tụ với anh H. Thông qua gia đình chị H1 thể hiện nguyện vọng đồng ý ly hôn với anh H. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H ly hôn đối với chị H1.

[3]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng anh chị đều xác định có 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền T1, sinh ngày 22/02/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 08/12/2013. Sau khi ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thu T2 và giao con Nguyễn Thị Hiền T1 cho chị H1 nuôi dưỡng. Chị H1 thông qua gia đình đồng ý với ý kiến của anh H. Tại đơn đề nghị ngày 15/10/2019, cháu T1 có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của các đương sự và cháu T1 là tự nguyện, hợp pháp nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị H1.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Hiền T1, sinh ngày 22/02/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày

08/12/2013. Sau khi ly hôn, giao con Nguyễn Thị Hiền T1 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thu T2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị H1 đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Văn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001955 ngày 06/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Bùi Thị H1, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương